TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2018
V/v: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhị

Ông Nguyễn Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2018 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09 /2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H

Địa chỉ cư trú: Đường H, khối Y, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An - Có mặt

2. Bị đơn: Anh Tôn Quang T

Địa chỉ cư trú: Đường T, tổ dân phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Tôn Quang T kết hôn ngày 06 tháng 10 năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới vợ chồng về sống cùng gia đình anh T tại tổ dân phố b, phường T, thành phố H, hai vợ chồng đều làm cán bộ nhà nước. Năm 2016 anh T xin thôi việc làm nghề lao động tự do. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vì chồng chị thường xuyên vắng nhà không có lý do và không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2016, không ăn chung, ngủ chung và chấm dứt mọi quan hệ từ thời gian đó đến nay. Nay chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Tôn Quang T trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị H trình bày.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh T khai không có tài sản chung, nợ chung.

Nay chị H yêu cầu ly hôn anh nhất trí ly hôn. Vì điều kiện anh T công tác ở xa anh không về tham gia phiên tòa nên anh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Tôn Quang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện xin ly hôn với anh Tôn Quang T (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tôn Quang T vì bận công tác không đến phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Tôn Quang T.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Tôn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chị H anh T đã không có tình cảm và hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2016 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H ly hôn với anh T theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung: Vợ chồng chưa có chung con nên miễn xét.

Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Tôn Quang T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000911 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSNDTPH;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPH;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư